**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần : 22* Từ ngày 10/2/2025 Đến ngày 14/2/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | Sáng  **10/2** | T.Việt | 211 | Bài 3: Dàn nhạc mùa hè  Tiết 1: Đọc Dàn nhạc mùa hè |
| T.Việt | 212 | Tiết 2: Đọc Dàn nhạc mùa hè |
| Toán | 106 | Bảng chia 5 ( Tiết 1) |
| **Chiều**  **10/2** | TNXH | 43 | Cơ quan vận động ( Tiết 1) |
| HĐTN | 64 | Tham gia hoạt động “ Gọn- Nhanh - Khéo”  Chơi trò chơi vận động |
| **BA** | Sáng  **11/2** | Toán | 107 | Bảng chia 5 ( Tiết 2) |
| Mĩ thuật | 22 | Chú chim nhỏ ( Tiết 2) |
| T.Việt | 213 | Tiết 3: Viết chữ hoa T, Tấc đất tấc vàng |
| T. Việt | 214 | Tiết 4: Từ chỉ đặc điểm. Dấu chấm |
| **TƯ** | Sáng  **12/2** | Đ.Đức | 22 | Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà , ở trường ( Tiết 3) |
| T. Việt | 215 | Bài 4: Mùa đông ở vùng cao  Tiết 1: Đọc Mùa đông ở vùng cao |
| T. Việt | 216 | Tiết 2: Nghe viết Mưa cuối mùa. Phân biệt d/gi; iu/iêu; oăn/oăng |
| Toán | 108 | Giờ, phút, xem đồng hồ ( Tiết 1) |
| HĐTN | 65 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm hiểu cách làm một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi  - Làm dụng cụ gấp quần áo |
| **NĂM** | Sáng  **13/2** | T. Việt | 217 | Tiết 3: Mở rộng vốn từ : Bốn mùa (tt) |
| T. Việt | 218 | Tiết 4: Nghe kể sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ |
| Toán | 109 | Giờ, phút, xem đồng hồ ( Tiết 2) |
| GDTC | 44 | Các động tác ngồi cơ bản < Tiết 1> |
| **SÁU** | Sáng  **14/2** | T. Việt | 219 | Tiết 5: Luyện tập thuật việc được chứng kiến ( tiếp theo) |
| T. Việt | 220 | Tiết 6: Đọc một bài văn về Bốn mùa |
| Toán | 110 | Giờ, phút, xem đồng hồ ( Tiết 3) |
| TNXH | 44 | Cơ quan vận động ( Tiết 2) |
| HĐTN | 66 | SINH HOẠT LỚP:  Rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân |

Ngày 07 tháng 2 năm 2025

Giáo viên

**Huỳnh Thị Bảo Châu**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 – Tiết 211,212

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**Bài 3: DÀN NHẠC MÙA HÈ**

Tiết 1+2: Đọc *Dàn nhạc mùa hè*

Thời gian thực hiện: Ngày 10 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giải được câu đố về các mùa, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh học.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đírng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp thú vị của thiên nhiên mùa hè, bày tỏ tình yêu vạn vật quanh mình, thiên nhiên thanh bình;* biết liên hệ bản thân: *Yêu mến mùa hè, vạn vật quanh mình;*  nêu được một số từ ngữ chỉ đặc điểm của bầu trời, cây cối, hoa quả mùa hè.

*\* Phẩm chất và năng lực:*

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Giáo viên:**

- Tranh ảnh, video clip về cảnh vật mùa hè.

- 2 nhạc cụ: nhị và hồ và cảnh nghệ sĩ dung nhị, hồ trong dàn nhạc.

- Bài hát về mùa hè: Kỷ niệm mùa hè.

- Bảng phụ.

**b. Học sinh:**

- Sách Giáo khoa, vở Tập Viết, VBT Tiếng Việt.

- Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5p**  **25p**  **5p** | **TIẾT 1+ 2** | |
| 1. **Khởi động:** |  |
| - GV cho HS thảo luận nhóm đôi về các câu đố. | **-** HS thảo luận và giải câu đố:  **+** Mùa xuân  + Mùa hè |
| **-** GV giới thiệu tên bài. | **- HS quan sát tranh và ghi nhớ tên bài.** |
| 1. **Khám phá và luyện tập:** |  |
| 1. **Đọc:** |  |
| 1. *1 Luyện đọc thành tiếng:* |  |
| - GV đọc mẫu (giọng đọc vui nhộn)  - Hướng dẫn HS luyện đọc từ khó: *loa, nhịp chày, sóng đôi, ….*  - GV lưu ý HS đọc hết 1 câu thơ mới nghỉ, nhấn giọng ở các từ biểu thị cảm xúc:  *Tiếng chim tu hú//*  *Tiếng nhị, tiếng hồ//*  *Tiếng chim cúc cu//*  *Cung trầm, cung bỗng//*  - GV kết hợp giải nghĩa từ cho HS xem tranh minh họa về 2 loại nhạc cụ này:    - **GV Mở rộng:**  *Vì cùng có hai dây nên đàn hồ có cấu tạo giống như*[*đàn nhị*](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%A0n_nh%E1%BB%8B)*nhưng kích thước bầu cộng hưởng lớn hơn, âm thanh trầm hơn đàn nhị.*  **Tích hợp AN : Giới thiệu thêm Nhạc cụ khác.** | - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, đọc đồng thanh.  - HS luyện đọc câu cả lớp.  - HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm.  - HS đọc đồng thanh cả bài.  - HS giải nghĩa từ: nhị, hồ, cung |
| 1. *2 Luyện đọc hiểu:* |  |
| - GV gọi 1 HS đọc khổ thơ thứ nhất  + Ai mở màn cho khúc nhạc mùa hè?  - GV gọi 2 HS đọc cả bài thơ.  + Gọi tên những người bạn trong dàn nhạc mùa hè? (*HS xem tranh minh họa những người bạn này trong SGK*)  + Hình ảnh nào trong khổ thơ cuối báo hiệu mùa hè đến?  + Em thích người bạn nào trong dàn nhạc mùa hè? Vì sao?  + Qua bài thơ này, em cảm nhận gì về mùa hè?  - GV chốt: *Bài thơ miêu tả vẻ đẹp thú vị của thiên nhiên mùa hè, bày tỏ tình yêu vạn vật quanh mình, thiên nhiên thanh bình.*  - Em sẽ làm gì để giữ mãi mùa hè đẹp như thế? | - Cả lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi.  + Ve kim  + Tu hú, chim bồ câu, sáo sậu, cào cào, ve sầu.  - Hoa phượng vĩ nở đỏ rực.  - HS tự do phát biểu.  - HS nêu suy nghĩ.  - HS liên hệ bản thân: *yêu thích mùa hè, yêu mọi vật khi mùa hè, thích nhìn ngắm vẻ đẹp hoa phượng.* |
| 1. *3 Luyện đọc lại:* |  |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc.  - GV nhận xét.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - HS luyện đọc nhóm 4.  - HS đại diện nhóm đọc trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS luyện đọc thuộc lòng.  - HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em yêu thích nhất.  - HS nhận xét. |
| 1. *4 Luyện tập mở rộng:* |  |
|  | - HS đọc yêu cầu của hoạt động *Sắc màu mở rộng* |
| - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4: tìm những từ ngữ chỉ màu sắc của bầu trời, cây cối khi mùa hè đến.  - GV mở rộng: *khí hậu Việt Nam khá là phức tạp khi mà miền Nam có 2 mùa nắng, mưa trong khi đó miền Bắc lại có tới đủ 4 mùa Xuân - Hạ -Thu - Đông.* | **-** HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung:  **+** Bầu trời:*Ánh nắng trở nên ấm áp hơn;trời nóng hơn hẳn, ánh nắng trở nên rực rỡ, vàng ươm; ánh nắng chói chang làm cho khí hậu nóng bức oi nồng; ……*  + Cây cối: *xanh um, mướt mắt; thơm phức mùi hoa quả chín mọng, tươi ngon; bưởi chín vàng đu đưa trước gió; ……* |
| ***C. HĐ củng cố và nối tiếp***  **-** GV **y**êu cầu HS tự đánh giá tiết học.  - GV nhận xét, khích lệ, khuyến khích HS tìm hiểu thêm về các mùa trong năm. | **-** HS tự đánh giá tiết học. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TOÁN ; Lớp: 2 - Tiết 106

**BÀI 58: BẢNG CHIA 5 - Tiết 1 ( SHS tr 25)**

Thời gian thực hiện: Ngày 10 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thành lập bảng chia 5.

- Khuyến khích thuộc bảng chia 5.

**. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**. Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: hình trực quan, trò chơi để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập, hoa Đ, S. 50 khối lập phương. Bảng chia 5 ghi trên giấy A0.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con, 10 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động khởi động** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi,..  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | - Giáo viên cho cả lớp chơi “Truyền điện”  - GV nêu yêu cầu các con hãy nối tiếp nhau nêu các phép tính trong bảng nhân 5.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý giới thiệu bài. | - HS nghe yêu cầu thực hiện.  - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, nêu từng phép tính trong bảng nhân 5  -Học sinh nhận xét |
| **25P** | **2. Bài học và thực hành** |  |
|  | *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh lập được bảng chia 5 từ bảng nhân 5 và thuộc bảng chia 5  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
|  | ***2.1. Hướng dẫn HS thành lập bảng chia 5***  - GV cho xuất hiện bài toán:  Có 20 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 5 cái. Hỏi có mấy bạn được chia?  **- GV nhận xét.**  **( GV có thể gợi ý từ phép tính nhân**  **5 x 4 = 20 có thể viết được 2 phép chia tương ứng 20 : 4 = 5; 20 : 5 = 4** | - Học sinh quan sát bài toán, đọc đề, phân tích đề và thực hiện trong nhóm 4.  - HS thao tác trên các khối lập phương của mình.  - Học sinh trình bày kết quả.  20 : 5 = 4  Tương tự từ bảng nhân, hướng dẫn HS lập bảng chia 5   |  | | --- | | **5 : 5 = 1** | | **10 : 5 = 2** | | **15 : 5 = 3** | | **20 : 5 = 4** | | **25 : 5 = 5** | | **30 : 5 = 6** | | **35 : 5 = 7** | | **40 : 5 = 8** | | **45 : 5 = 9** | | **50 : 5 = 10** | |
|  | ***2.2. Hướng dẫn HS thuộc bảng chia 5*** |  |
|  | Bài 1-Đọc phép nhân, phép chia trong bảng nhân 5, chia 5  Mẫu:  **5 x 3 = 15 15 : 5 = 3**  -GV nhận xét phần trình bày của học sinh.  - GV hướng dẫn hs học thuộc.  \* Bài 2- Tìm Thương trong bảng chia 5  Mẫu 30 : 5 = ?  5 x 6 = 30  30 : 5 = 6   * GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện. * GV nhận xét. | -HS (nhóm đôi) trong thời gian 2’ tự đọc cho nhau nghe.  -HS thực hành đọc cho nhau nghe và đổi vai.( 1 em đọc phép nhân 5 thì em kia đọc phép chia 5 tương ứng)   * HS nhận xét các số chia đều là 5 * Kết quả thương theo thứ tự từ 1 đến 10 * Số bị chia là các tích của phép nhân   ( 5, 10, 15,…….., 50 )  -HS tìm **hiểu** bài.  Nói kết quả từ bảng nhân.   * HS nhận xét. |
| **5p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** |  |
|  |  |  |
|  | - Giáo viên cho HS chơi trò chơi **Lật ô số**  Trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 5. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.  - GV tuyên dương, nhận xét. | -HS tham gia chơi.  Ví dụ: 10 : 5 = 2  35 : 5 = 7 45 : 5 = 9 |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  | - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng chia 5 tr 25, đọc viết cho cha mẹ nghe, xem.  **- Nhận xét tiết học** | **-** Học sinh thực hiện ở nhà. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tự nhiên và xã hội - Lớp 2 – Tiết 43**

**Chủ đề: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**BÀI 19: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG ( Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 10 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh.

**-** Nhận biết được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

**\* Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Phẩm chất**: Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình trong bài 19 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học sinh**: SGK, VBT, vở, giấy A4, hộp màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Hoạt động khởi động**   * ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan vận động. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp,… * ***Cách tiến hành:***   - GV tổ chức cho HS thực liiện. trò chơi “Cùng bạn vận động theo nhạc”.   * HS trả lời câu hỏi: Nhờ có các cơ quan nào mà tay và chân các em cử động và múa được? * GV mời 2-3 HS trả lời. * GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cơ quan vận động”. | .  -Học sinh tham gia trò chơi: “Cùng bạn vận động theo nhạc”.   * Ghi tên bài học vào vở. |
| **25P** | **2. Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu**  **2.1.Hoạt động 1:** Một số xương và khớp xương của cơ thể  ***Mục tiêu:*** HS chỉ và nói tên được các xương và khớp xương trên hình vẽ.  ***Phương pháp, hình thức tổ chức:***   * ***Cách tiến hành:*** * GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 (GV có thể phóng to hình vẽ để HS dễ quan sát) và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các xương và khớp xưong của cơ thể trong hình. * GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chỉ vị trí của các xương và khớp xưong được ghi tên trong hình. * GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận về vị trí và tên gọi của một số xương và khớp xương được ghi trong hình. * *Kết luận:* Cơ thể người có nlúều xương: xương sọ, xương mặt, xương tay, xưong chân,... Các xưong được nối vói nhau bởi các khớp xưong. | * HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 (GV có thể phóng to hình vẽ để HS dễ quan sát) và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các xương và khớp xưong của cơ thể trong hình.   GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận về vị trí và tên gọi của một số xương và khớp xương được ghi trong hình |
| 12’ | **2.2.Hoạt động :** **Thực hành**  **Hoạt động 2: Một số cơ của cơ thể**   * ***Mục tiêu****:* HS chỉ và nói được tên một số cơ của cơ thể trong hình vẽ. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** trực quan, thực hành, * ***Cách tiến hành:*** * GV chia lóp thành các nhóm 4 HS. * GV treo hình vẽ vể hệ cơ (hình 2) trong SGK trang 77 (GV phóng to hình để HS dễ quan sát) hoặc trình chiếu hình lên bảng. * HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình. * GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ vị trí và nói tên các cơ được ghi trong lùnh. * *Kêt luận:* Trong cơ thê người có nhiêu cơ khác nliaủ: cơ mặt, cơ bụng, cơ lưng,...   **Hoạt động 3: Trò chơi “Hiểu ý đồng đội”**   * ***Mục tiêu****:* HS củng cố, vận dụng kiến thức về tên và vị trí của các xương, khớp xương và cơ của cơ thể ngưòi. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** trực quan, thực hành, * ***Cách tiến hành:*** * HS được chia thành các đội chơi. * Một thành viên trong mỗi đội sẽ bốc thăm mảnh giấy có ghi tên cơ hoặc xương. Sau đó, bạn dùng hành động mô tả để các bạn còn lại trong đội đoán được tên của cơ hoặc xương đã ghi trong mảnh giấy. * HS tham gia trò chơi. * GV nhận xét về thái độ tham gia và hoạt động của HS trong trò chơi. * GV đặt câu hỏi để dẫn dắt cho HS nêu được nội dung trọng tâm của bài học: Cơ quan vận động gồm bộ xương và hệ cơ. Giữa các xương là khớp xương. * **Tích hợp : Với y tế học**   **đường** | * Học sinh làm việc nhóm 4-hoàn thành Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình.   -Học sinh trình bày.  -Học sinh khác bổ sung.   * HS tham gia trò chơi. |
| 3’ | **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện đặt bàn tay lên trang giấy và vẽ lại bàn tay của mình. Tưởng tượng và vẽ xương, cơ cho bàn tay của em. |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**HĐTN : LỚP 2 – Tiết 64**

**Sinh hoạt dưới cờ**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**THAM GIA HOẠT ĐỘNG “ GỌN – NHANH – KHÉO”.**

**CHƠI TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG**

Thời gian thực hiện: Ngày 10 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Chia sẻ việc chăm sóc và phục vụ bản thân. Trình diễn kĩ năng “Gọn - Nhanh - Khéo”.

- Biết ít nhất 3 trò chơi vận động.

**. Về năng lực:**

- Năng lực tự quản, tổ chức, thiết kế các hoạt động của trường, của lớp.

- Trình diễn kĩ năng gọn, nhanh, khéo.

**. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Hình thành trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ của các quy định.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2;

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2,

- Bìa cat-tong, kéo, băng dính.

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 3P  10P  13P  8p  1p | **1. Nghi lễ:**  - Ổn định tổ chức: Liên đội trưởng  - Nghi lễ chào cờ. Đội nghi lễ nhà trường thực hiện  **2. Nhận xét công tác tuần:**  Tổng phụ trách hướng dẫn LĐT điều hành.  -Tổng phụ trách nhận xét tình hình chung của toàn trường các mặt: phong trào, vệ sinh, nề nếp, học tập,…  -Đại diện Ban giám hiệu nhận xét  - LĐT sơ kết tuần qua, tổng kết điểm và đưa ra kế hoạch tuần sau  **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  -TPT giới thiệu hoạt động sinh hoạt:  “Gọn – Nhanh – Khéo”  -Giáo viên vấn đáp ngoài những việc làm của các bạn học sinh trong vở kịch vừa nêu thì các em đã làm những việc gì để tự chăm sóc và phục vụ bản thân?  -Thông qua việc làm đó các con cảm thấy như thế nào?  -Tổ chức sân chơi thi đua để trình diễn kĩ năng “Gọn – Nhanh – Khéo”  -Giáo viên nêu thể lệ.  -Giáo viên gọi học sinh nhận xét  Giáo viên nhận xét – tuyên dương  **4. Chơi 3 trò chơi vận động**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - TPTĐ giao nhiệm vụ cho GVCN và HS các lớp chuẩn bị cho chủ đề tiếp theo. | - HS chào cờ  - Lớp trực tuần nhận xét thi đua các lớp trong tuần qua.  - HS lắng nghe kế hoạch tuần mới.   * Học sinh tham gia đóng kịch “Những việc em đã làm để chăm sóc và phục vụ bản thân”. * 2 đội tham gia. * Lớp trưởng tổ chức cho lớp chơi ít nhất 3 trò chơi vận động. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TOÁN ; Lớp: 2 - Tiết 107

**BÀI 58: BẢNG CHIA 5 - Tiết 2 ( SHS tr 26)**

Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết vận dụng bảng chia 5, tính nhẩm.

**. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**. Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: hình trực quan, trò chơi để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập, hoa Đ, S.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | 1. Hoạt động khởi động  - Giáo viên cho cả lớp chơi “Hái quả”  - GV nêu yêu cầu hát, chuyền bóng, hái quả, trả lời kết quả các phép chia 5 có trong quả.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý giới thiệu bài. | - HS CHƠI |
| *25p* | **2. Luyện tập- thực hành :** |  |
|  | ***Bài 1 Tính nhẩm***  - GV cho HS chơi trò chơi “ Lật ô số”  - GV nhận xét.  ***Bài 2 Số?***  - GV cho HS chơi trò chơi “ Thỏ tìm cà rốt”  Gv hướng dẫn HS thực hiện.   * Cà rốt là các dấu chấm hỏi   ? : 5 = 5 ? : 5 = 7  ? : 5 = 10 ? : 5 = 8  ? : 5 = 6 ? : 5 = 4  ? : 5 = 9 ? : 5 = 3   * GV nhận xét, tuyên dương.   ***Bài 3 Mỗi hình ảnh thể hiện một số. Em hãy tìm các số đó.***   * Trò chơi *“Ai tinh mắt thế”*   Tìm con số bí ẩn ẩn sau con vật  GV sửa bài, kết luận. | - Mỗi HS sẽ lật 1 ô số có 1 phép tính chia 5 và trả lời kết quả  20 : 5 15 : 5 45 : 5 10 : 5 5 : 5 30 : 5 25 : 5 35 : 5 50 : 5 40 : 5  - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, nêu từng kết quả trong bảng chia 5  -Học sinh nhận xét  - HS thi đua tiếp sức theo dãy  - Đại diện các dãy nhận xét.  - HS tham gia chơi.  50 : Mèo = 10  Mèo x Vịt = 10  Gà : Vịt = 10  Cú mèo + Cú mèo = 10  30 : Cú mèo = Công  Công : Ong = 3 |
| **5p** | **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NÓI TIẾP:**  - Giáo viên cho HS chơi trò chơi Lật ô số  Trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 5. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.  - GV tuyên dương, nhận xét.  - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng chia 5 tr 25, đọc viết cho cha mẹ nghe, xem.  • Đọc từ trên xuống.  • Đọc từ dưới lên.  • Đọc không theo thứ tự. |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Mĩ thuật ; Lớp: 2 – Tiết 22

**Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI**

**Bài 2: CHÚ CHIM NHỎ** *(Tiết 2)*

Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được ý tưởng và cách sắp xếp hình in tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Tạo được hình chú chim bằng cách in chà xát kết hợp nét, chấm, màu.

- Chỉ ra được cách sắp xếp hình in, màu sắc và không gian phù hợp để tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình của lá cây trong tự nhiên và trong tạo hình.

**. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về con vật quen thuộc theo nhiều hình thức.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương con vật và có ý thức giữ gìn môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về chú chim nhỏ.

- Hình ảnh một số chú chim được sáng tạo từ hình in lá, và ảnh chim chụp trong tự nhiên. Video về các con chim quen thuộc.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P**  **15P**  **7P**  **6P**  **2P** | **A. Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** - **SÁNG TẠO.**  **\* HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình chú chim nhỏ yêu thích**  **.a. Mục tiêu:**  - Chỉ ra được cách sắp xếp hình in, màu sắc và không gian phù hợp để tạo sản phẩm mĩ thuật.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS lựa chọn lá gợi hình thân, cánh chim để in và khơi gợi để HS vẽ hình in lá thành những chú chim nhỏ đáng yêu.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Khuyến khích HS:  + Tập hợp lá cây để chuẩn bị theo nhóm.  + Thảo luận, chỉ ra các bộ phận của lá cây có thể tạo hình chú chim.  + Chọn màu in lá cây phù hợp với chú chim mình định vẽ.  + Hỗ trợ HS thao tác tạo hình chú chim nhỏ đáng yêu.  + Nêu câu hỏi gợi ý để HS tưởng tượng và phát triển hình in lá thành những chú chim ngộ nghĩnh và đáng yêu.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em sẽ chọn lá nào để in? Vì sao?*  *- Hình chú chim em sẽ tưởng tượng cần mấy chiếc lá?*  *- Em sẽ chọn màu nào để in chiếc lá?*  *- Chú chim em định vẽ có mấy màu? Đó là những màu nào?*  *- Em sẽ dùng nét màu nào để làm rõ hình chú chim…?*  ***\* Lưu ý:*** *Không nên vẽ thêm nhiều nét khi tạo hình chú chim.*  **\* Cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích:**  - Tưởng tượng chú chim từ hình chiếc lá.  - Chọn lá và màu phù hợp để thể hiện chú chim.  - Tạo hình chú chim nhỏ bằng cách in chà xát từ lá cây.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 48) để hình dung thực hiện.  ***\* Tạo bức tranh về chú chim trong rừng cây.***  - Cắt hình chú chim đã được tạo ra khỏi tờ giấy.  - Sắp xếp và dán hình chí chim vào bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước.  ***\* Lưu ý:*** Hình in từ lá câycó thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích, và nhận biết được cách tạo in chà xát ở hoạt động 3*  **C. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**  *\* HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ*  - Hướng dẫn HStrưng bày sản phẩm và cảm nhận về sản phẩm mĩ thuật yêu thích.  + Hình của chiếc lá đã tạo nên hình chú chim.  + Màu sắc, đường nét trong hình chú chim.  + Cách chuyển hình in thành hình chú chim.  + Cách sử dụng hình chú chim trong học tập và vui chơi.  + Điểm độc đáo của chú chim được tạo từ hình in lá.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra tính độc đáo và sáng tạo từ hình in tưởng tượng thành hình chú chim.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em thích chú chim nào? Vì sao?*  *- Hình, nét nào của lá cây được tạo ra chú chim?*  *- Cách em tạo ra chú chim như thế nào?*  *- Hình chú chim nào chỉ vẽ thêm ít?*  *- Chú chim nào được in rõ nét, sạch sẽ?*  **\* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:**  - GVhướng dẫn HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mĩ thuật yêu thích.  - Những hình in lá tạo nên hình chú chim.  - Màu sắc. đường nét trong hình chú chim.  - Điểm độc đáo của chú chim được tạo từ hình in lá.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ các sản phẩm ở hoạt động 4.*  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** – **PHÁT TRIỂN.**  **HĐ 5:Tạo bức tranh về chú chim trong vườn cây.**  - Hướng dẫn HS: Cắt hình chú chim đã tạo được ra khỏi giấy và chọn vị trí phù hợp trên sản phẩm rừng cây rậm rạp, dán hình chú chim lên đó.  - Khuyến khích HS kể về chú chim mình yêu thích và mô phỏng tiếng hót của chú chim đó chi các bạn biết.  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  *- In hình từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật.*  **\* Cách tạo bức tranh về chú chim trong rừng cây:**  - Cắt hình chú chim đã được tạo ra khỏi tờ giấy.  - Sắp xếp và dán hình chí chim vào bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước.  ***\* Lưu ý:*** Hình in từ lá câycó thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích, và nhận biết được cách tạo in chà xát ở hoạt động 5.*  **Tích hợp TNXH,KNS : HS biết yêu quý các loài chim ,bảo vệ trường**  **D. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS lựa chọn lá gợi hình thân, cánh chim để in.  - HS chú ý, cảm nhận.  - HS thực hiện theo nhóm.  - HS tưởng tượng và phát triển hình in lá thành những chú chim ngộ nghĩnh và đáng yêu.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  - HS thực hiện.  - HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 48,49) để thực hiện.  ***- HS thực hành.***  - HS quan sát hình SGK, (Trang 48.49) để thực hiện.  - HS thực hành.  - HS ghi nhớ, cảm nhận.  *- HS ghi nhớ.*  - HStrưng bày sản phẩm và cảm nhận.  - HS trả lời câu hỏi gợi ý.  *- HS trả lời:*  ***- HS thực hành.***  - HS quan sát hình SGK, (Trang 48,49) để thực hành.  - HS ghi nhớ, cảm nhận.  *- HS ghi nhớ.* |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 - Tiết 213,214

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**Bài 3: DÀN NHẠC MÙA HÈ *(Tiết 3+ 4)***

**Tiết 3:Viết chữ hoa *T, Tấc đất tấc vàng***

**Tiết 4:Từ chỉ đặc điểm. Dấu chấm**

Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chữ T hoa và câu ứng dụng.

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, câu kể và dấu chấm.

-Nói được những âm thanh mình yêu thích vào mùa hè.

*\* Phẩm chất và năng lực:*

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

- Mẫu chữ viết hoa *T*.

- Bảng phụ.

- Bài hát về mùa hè

**b. Học sinh:**

- Sách Giáo khoa, vở Tập Viết, VBT Tiếng Việt.

- Bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| ***5p*** | ***A. Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa T và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **25p** | **B. HĐ KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **1. Viết** |  |
| *1.1 LUYỆN viết chữ T hoa:*  - GV cho HS quan sát mẫu chữ T hoa:    - GV tổ chức cho HS nêu:  + Chiều cao, độ rộng chữ T hoa.  + Chữ T hoa gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ T hoa.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - GV yêu cầu HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS. | **-** HS quan sát.  - HS nêu nhận xét:  + Chiều cao 2 ô ly rưỡi, độ rộng 2 ô ly  + Gồm nét cong trái, nét thắt và nét cong phải.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - HS tô và viết chữ T hoa vào VTV. |
|  | *2. 2 Luyện viết câu ứng dụng:* |  |
| 5p | - GV gọi HS đọc câu ứng dụng và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Tấc đất tấc vàng*.  + Tấc đất tấc vàng: *khuyên mọi người phải biết quý trọng và bảo vệ đất đai ruộng đồng để sản xuất.*  - GV viết mẫu từ *Tấc*, câu ứng dụng *Tấc đất tấc vàng* trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ T hoa đầu câu.  + Cách nối từ T sang chữ â.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. | **-** 3 - 4 HS đọc và hiểu nghĩa câu ứng dụng.  - HS quan sát, lắng nghe.  **-** HS viết chữ *Tấc* và câu ứng dụng *Tấc đất tấc vàng* vào VTV. |
| *2.3 Luyện viết thêm:*  **-** GV gọi HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Ai ơi về miệt Đồng Tháp*  *Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn.*  - GV mở rộng: *Câu ca dao trên cho thấy thiên nhiên rất đỗi hào phóng ban phát cho vùng Đồng Tháp Mười nhiều sản vật và nguồn lợi tôm, cá khá dồi dào. Lúa trời là loại lúa không ai gieo sạ mà nó tự nhiên mọc trên cánh đồng mênh mông nước của vùng Đồng Tháp Mười ngày xưa.* |  |
| **C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP** |  |
| - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  - GV trưng bày một số bài viết đẹp. | - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - HS quan sát, cảm nhận. |
|  |  |  |
|  | **Tiết 4** | | |
| **12P** | 1. **Luyện từ:** |  |
| *2. 1 Tìm từ không cùng nhóm:* |  |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài 3a/ 36 | - 2 HS đọc yêu cầu |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và ghi từ không cùng nhóm vào bảng con | - HS thảo luận nhóm đôi và ghi từ:  + lạnh ngắt  + nâu đất |
|  | - Đại diện 3, 4 HS chia sẻ.  - HS nhóm khác nhận xét. |
| - GV nêu câu hỏi:  + Tại sao từ *lạnh ngắt* không cùng nhóm?  + Tại sao từ *nâu đất* không cùng nhóm? | - HS nêu ý kiến: vì từ này chỉ về thời tiết (không khí), các từ trong đám mây chỉ về màu sắc.  - HS nêu ý kiến: vì từ này chỉ về màu sắc, các từ trong đám mây chỉ về thời tiết. |
| *2. 2 Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm:* |  |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài 3b/ 36 | - 2 HS đọc yêu cầu |
| - GV cho HS thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật *Khăn phủ bàn.*  - GV nhận xét, lưu ý HS: các từ *tan, say sưa* không phải là từ chỉ đặc điểm mà là từ chỉ trạng thái của sự vật.  - Vậy theo em, từ chỉ đặc điểm là từ như thế nào?  - GV nhận xét, yêu cầu HS tìm thêm một vài từ chỉ đặc điểm khác.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận nhóm 4 và ghi vào bảng phụ: *trong veo, vàng, nhỏ, tròn, ngọc bích*  - Một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm khác bổ sung.  - HS chia sẻ: chỉ màu sắc, hình dáng, kích thước.  - HS tìm.  - HS nhận xét. |
| **13P** | **3. Luyện câu:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài 4/ 36 | - 2 HS đọc yêu cầu |
| - GV chiếu đoạn văn lên, yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 và chọn cách ngắt đọan văn phù hợp.  - GV chốt và chiếu kết quả để tất cả HS quan sát và viết cho đúng: *Mùa mưa và mùa khô ở Sài Gòn quá rõ rệt****.*** *Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11****.*** *Những tháng còn lại là mùa khô****.*** *Mùa mưa trời mát mẻ****.*** *Mùa khô nắng vàng rực rỡ suốt cả ngày***.**  - GV lưu ý HS: khi viết, sau dấu chấm em phải thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn viết nhanh và chính xác. | - HS chia sẻ kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS đọc lại đoạn văn khi đã ngắt câu.  - HS chia sẻ: viết hoa đầu câu, cuối câu có dấu chấm.  - HSviết vào VBT( nếu kịp giờ).  - HS đổi vở để kiểm tra bài viết của bạn.  - HS nhận xét. |
| **5P** | **C .Vận dụng:** |  |
|  | - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SGK: *Nói về những âm thanh em yêu thích vào mùa hè.* | - 2 HS đọc yêu cầu |
| - GV gợi ý một số câu hỏi hoặc hình ảnh để HS nói với bạn về âm thanh mùa hè mà mình thích nhất:  + Ngoài những âm thanh mà bài thơ mang lại, mùa hè các em thích làm gì nhất? Tại sao?  + Cảm xúc của em khi thực hiện các hoạt động đó.  - GV nhận xét. | - HS tự do chia sẻ đều mình thích về mùa hè.  + Âm thanh em yêu thích vào mùa hè là tiếng ve sầu, là tiếng mưa rào.  + Tiếng lội nước trong hồ chơi.  + Tiếng cười đùa khi chơi đá bóng. …. |
| **5P** | **D. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP** |  |
|  | - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

ĐẠO ĐỨC ; Lớp: 2 – Tiết 22

**BÀI 11: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ, Ở TRƯỜNG (Tiết 3)**

Thời gian thực hiện: Ngày 12 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

***-*** HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở nhà, ở trường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- HS biết và ghi nhớ được các số điện thoại cứu trợ khẩn cấp và một số số điện thoại quan trọng của người thân để có thể gọi khi cần sự trợ giúp.

- HS có ý thức nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ

- Biết nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5p**  **25p**  **5p** | **1. KHỞI ĐỘNG:**  - Nêu những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà mà em biết?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - Giới thiệu bài, ghi tên bài.  **2. HĐ VẬN DỤNG**  **\* Hoạt động 1: Chia sẻ cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn *ở* nhà, ở trường.**  ***-*** GV có thể cho HS chia sẻ cách tìm kiếm sự hỗ trợ theo trải nghiệm cá nhân hoặc chia lớp thành các nhóm và phát cho mỗi nhóm một bảng ghi sẵn 2 cột "Ở nhà" và "Ở trường".  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp và tổng kết hoạt động.  **\* Hoạt động 2: Nhắc nhở các bạn và người thân tìm kiêm sự hỗ trợ khi cần thiết.**  ***-*** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, yêu cẩu mỗi nhóm bốc thăm chọn một trong số các tình huống do GV đưa ra.  - GV mời một vài nhóm thực hành sắm vai trước lớp. Cả nhóm khác nhận xét, góp ý cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  **\* Hoạt động 3: Lập danh sách các sô điện thoại.**  ***-*** GV giới thiệu cho HS về các số điện thoại cứu trợ khẩn cấp bằng nhiều hình thức trực quan (treo bảng phụ, xem tranh, xem clip,...). Sau đó, mỗi HS tự ghi nhớ và lập một danh sách bao gồm:   * *Các số điện thoại cứu trợ khẩn cấp.* * *Số điện thoại quan trọng khác: số điện thoại của người thân trong gia đình (bố mẹ, anh, chị, người nuôi dưỡng,...), số điện thoại của thầy, cô giáo.*   - GV tổ chức cho HS trưng bày kết quả lập danh sách và dặn dò HS cẩn ghi nhớ các số điện thoại này, có thể dán ở góc học tập hoặc trên hộp bút, ba lô,... để phòng khi cẩn thiết.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **3. HĐ củng cố và nối tiếp**  - GV nêu câu hỏi cho HS chia sẻ: **HS Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ và biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết**   * *Vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường?* * *Nêu điều mà em cân thay đổi để tìm kiếm sự hỗ trợ khi ờ nhà, ở trường.*   *-* GV tổ chức cho cả lớp đọc phẩn Ghi nhớ trong SGK *Đạo đức2,* trang 51.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | **-** 2-3 HS nêu.  - HS hội ý trong nhóm và ghi cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường vào bảng trong thời gian 5 phút. Đội nào ghi được nhiều cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường nhất sẽ là đội chiến thắng.  - Các nhóm thảo luận cách xử lí và sắm vai thực hành nhắc nhở bạn hoặc người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.  - HS tự lập danh sách và trang trí trong khoảng 3 phút.  - HS đọc ghi nhớ |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 - Tiết 215, 216

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 4: MÙA ĐÔNG Ở VÙNG CAO**

**Tiết 1, 2 : - Đọc: MÙA ĐÔNG Ở VÙNG CAO**

- Nghe viết: Mưa cuối mùa. Phân biệt được d/gi; iu/iêu, oăn/oăng

Thời gian thực hiện: Ngày 12 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được những hình ảnh em thấy trong bứctranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Miêu tả vẻ đẹp của mùa đông ở vùng cao, bày tỏ tình yêu vẻ đẹp thanh bình của thiên nhiên đất nước; biết liên hệ bản thân: Yêu quý vẻ đẹp của mỗi mùa.

– Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được d/gi; iy/iêu, oăn/oăng.

**. Kĩ năng:**

– Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

– Nói được về những hình ảnh em thấy trong bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

– Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được d/gi; iy/iêu, oăn/oăng.

**.Thái độ:**

– Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Chia sẻ với bạn vẻ đẹp của mỗi mùa.

**. Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo viên: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Tranh ảnh, video clip các mùa.

+ Bảng phụ ghi đoạn từ *Khi những chiếc lá đào* đến *sương muối.*

* Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1 (TĐ): MÙA ĐÔNG Ở VÙNG CAO (trang 37, 38)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**   * **Mục tiêu:** GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp.* * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:**   – GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những hình ảnh em thấy trong bức tranh.  – GV giới thiệu bài mới, GV ghi tên bài đọc mới Mùa đông ở vùng cao.  – GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: màu sắc, các loại cây và hoa có trong bài đọc. | – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những hình ảnh em thấy trong bức tranh.    – Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: màu sắc, các loại cây và hoa có trong bài đọc. |
| 12’ | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, bài. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** đọc cá nhân (từ khó, câu), nhóm (đoạn). * **Cách tiến hành:** * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   – Giáo viên đọc mẫu lần 1 (giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng, xen lẫn sự yêu mến bức tranh thiên nhiên vùng cao vào mùa đông).  – GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu.  – Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.  – Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.  – Gạch dưới những âm vần dễ lẫn  – Cho HS đọc từ khó.   * ***Luyện đọc đoạn****:*   – GV hướng dẫn cách đọc.  – Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.   * ***Hướng dẫn ngắt giọng****:*   – GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.  – *Rễ cây bám chặt lấy lớp đất chai cứng/ và ngả sang màu nâu đen/ vì sương muối.//; Cả dải núi,/ nương nhà này nối với nương nhà kia/ cứ bừng lên một màu tam giác mạch ngợp trời.//;...*  – Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.  – Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc.   * ***Thi đọc:***   – Các nhóm thi đọc.  – GV lắng nghe và nhận xét. | – HS lắng nghe.  – HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)  – HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *ùa, ngải đắng, tam giác mạch, ngợp trời,...*  – HS lắng nghe.  – HS lắng nghe.  – HS luyện đọc trong nhóm.  – HS nhận xét.  – Các nhóm tham gia thi đọc.  – Đại diện các nhóm nhận xét. |
| 10’ | ***Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** thực hành, vấn đáp, … * **Cách tiến hành:**   Giáo viên đặt câu hỏi:  – Bài đọc nói về mùa nào? Ở đâu?  – Các sự vật ở đoạn 2 thay đổi như thế nào khi mùa đông đến?  – Câu căn “Cỏ không mọc nổi nhưng tam giác mạch thì nảy mầm lên xanh mướt.” nói lên điều gì?  – Cây tam giác mạch có gì đẹp?  – Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.   * **Tích hợp Tìm vị trí địa lý trên bản**   **đồ ( Lào Cai : Cảnh đẹp Sa Pa)** | – Bài đọc nói về mùa đông ở vùng cao.  – Khi mùa đông đến các sự vật thay đổi: lá đào, lá mận đầu tiên rụng xuống thì dòng suối bắt đầu cạn nước. Gió từ khe núi ùa ra, mang theo hơi lạnh của núi đá. Thân cây ngải đắng bắt đầu khô. Rễ cây bám chặt lấy lớp đất chai cứng và ngả sang màu nâu đen...  – Tam giác mạch có sức sống mạnh mẽ.  – HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *sương muối* (hơi nước đóng băng thành các hạt nhỏ, trắng như muối), *tam giác mạch* (một loại cây lương thực được trồng ở miền núi), *cây ngải đắng* (còn gọi là cây ngải tây, thuộc họ cúc), *nương* (đất trồng trọt trên vùng đồi núi),...  – Cây tam giác mạch đẹp ở hoa: Trời càng rét thì sắc biếc, sắc hồng càng rực rỡ. Cả sải núi, nương nhà này nối với nương nhà kia cứ bừng lên một màu tam giác mạch ngợp trời.  – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  – HS rút ra nội dung bài *(Miêu tả vẻ đẹp của mùa đông ở vùng núi cao, bày tỏ tình yêu vẻ đẹp thanh bình của thiên nhiên đất nước.*) và liên hệ bản thân: Yêu quý vẻ đẹp của mỗi mùa. |
| 8’ | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***   * Mục tiêu: Giúp học sinh diễn cảm bài đọc * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận. * **Cách tiến hành:**   – Giáo viên đọc mẫu lại.  – Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.  – Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. | – HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Khi những chiếc lá đào* đến *sương muối*.  – HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  – HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Khi những chiếc lá đào* đến *sương muối*.  – HS khá, giỏi đọc cả bài. |
| **TIẾT 2: Nghe – viết Mưa cuối mùa**  **Phân biệt d/gi; iu/iêu, oăn/oăng** | | |
| 17’ | ***Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh nghe – viết đoạn trong bài Mưa cuối mùa. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đọc mẫu thực hành, đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thảo luậnnhóm đôi.   **Cách tiến hành:** Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.  – GV đọc mẫu.  – Yêu cầu HS đọc đoạn văn Mưa cuối mùa, trả lời câu hỏi về nội dung.  – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD*: giấc, chớp, sáng lòa, ì ầm,...; hoặc do ngữ nghĩa: giấc, gian.*  – Cho HS viết các từ khó vào bảng con  – Nhận xét, tuyên dương học sinh viết bảng đúng, đẹp.  – Giáo viên đọc mẫu lần 2.  – GV đọc từng cụm từ ngữ để viết vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  – Giáo viên đọc mẫu lần 3.  – Hướng dẫn học sinh kiểm tra lỗi.  –Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi. | – HS đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.  – HS đọc và trả lời nội dung: mưa cuối mùa...  – HS đánh vần *giấc, chớp, sáng lòa, ì ầm,...; hoặc do ngữ nghĩa: giấc, gian.*  –Viết bảng con từ khó.  – HS lắng nghe.  –Học sinh thực hành viết vở theo lời đọc của giáo viên.  Mưa cuối mùa  Nửa đêm, bé chợt thức giấc vì tiếng động ầm ầm. Mưa xối xả. Cây cối trong vườn nghiêng ngả trong ánh chớp sáng lòa và tiếng sấm ì ầm lúc gần lúc xa. Mưa mỗi lúc một to. Hơi nước mát lạnh phả vào ngập gian phòng.  *Theo* Trần Bắc Quỳ  – HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. |
| 15’ | ***Hoạt động 2: Bài tập chính tả***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh phân biệt được d/gi; iu/iêu, oăn/oăng. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thực hành, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** Giáo viên yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài.   *2.2.1. Phân biệt d/gi (7p)*  – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2b.  – Yêu cầu HS đọc đoạn văn và chọn chữ d hoặc chữ gi thích hợp với mỗi ngôi sao Star  – Cho HS thực hiện VBT.  – Gọi HS đọc lại đoạn văn đã điền.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét.  *2.2.2. Phân biệt iu/iêu, oăn/oăng (8p)*  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – Yêu cầu HS thực hiện.  – Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình.  – HS nghe bạn nhận xét và GV nhận xét bài làm. | – HS đọc yêu cầu BT  – HS đọc.  – HS thực hiện.  – HS đọc.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe.  – HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS thực hiện vào VBT: Vần iu/iêu: mát d**ịu**, kì d**iệu**, chim l**iếu** điếu, hót l**íu** lo; vần oăn/oăng: dài ng**oằng**, ng**oằn** ngoèo, nhanh th**oăn** thoắt, nói liến th**oắng**.  – HS tự đánh giá.  – HS nhận xét và lắng nghe. |
| 3’ | ***3. Hoạt động củng cố và nối tiếp***  – Gọi HS nêu lại nội dung bài.  – Nhận xét, đánh giá.  – Dặn dò. | – HS nêu lại nội dung bài.  – HS lắng nghe.  – Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 - Tiết 108**

**BÀI 59: GIỜ, PHÚT, XEM ĐỒNG HỒ (TIẾT 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 12 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

**. Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**. Tích hợp:** Toán học và cuộc sông, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Mô hình đồng hồ 2 kim.

HS: Mô hình đồng hồ 2 kim.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P**  **15P**  **10P**  **5P** | **1. Khởi động**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: **Gió thổi**  - GV nêu: Gió thổi, gió thổi!  - Thổi các câu trả lời cho các câu hỏi sau:  (khi HS trả lời, GV viết lên một góc bảng lớp).  + Buổi sáng được tính từ mấy giờ đến mấy giờ?  - Tiến hành tương tự buổi trưa, chiều, tối, đêm.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***\* Kết luận giới thiệu bài: Giờ, phút, xem đồng hồ.***  **2. HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Giới thiệu đơn vị phút - cách xem giờ (kim phút chỉ số 3, số 6).**  **\*Mục tiêu:**  - Biết 1 giờ có 60 phút.  - Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6.  - Biết đơn vị đo thời gian: giờ, phút.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  ***a) Giới thiệu đơn vị phút.***  -Em đã được học đơn vị đo thời gian nào?  - Ví dụ: Bây giờ là 7 giờ, từ lúc 6 giờ đến bây giờ chúng ta đã làm những việc gì?  \* GV giới thiệu:  - Từ 6 giờ đến 7 giờ là 1 giờ, giờ là một đơn vị đo thời gian.  - Hôm nay chúng ta học thêm một đơn vị đo thời gian khác, đó là đơn vị phút.  - Ở nhà các em có nghe được ai nói 1 giờ bằng bao nhiêu phút không?  - Giáo viên sử dụng mô hình đồng hồ, quay kim đồng hồ đến vị trí 8 giờ và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  -Tiếp tục quay kim đồng hồ đến 9 giờ và hỏi. Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Chỉ trên mặt đồng hồ và nói: Trên mặt đồng hồ khi kim phút quay được 1 vòng là được 60 phút.  - Giáo viên viết:  **1giờ = 60 phút; 60 phút = 1 giờ**  - GV cho HS Cảm nhận độ lớn của 1 phút  ***b) Giới thiệu cách xem giờ (kim phút chỉ số 3, số 6).***  - GV sử dụng mô hình đồng hồ 2 kim.  - GV giới thiệu: Khi kim phút đi chuyển từ một số sang số kế tiếp, khoảng thời gian tương ứng là 5 phút. GV và HS xoay kim để đồng hồ chỉ 7 giờ.  - Tiếp tục xoay kim phút di chuyển từ số 12 đến sốl,2,..., 12  - Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Yêu cầu HS xoay kim phút chỉ số 3.  - Đồng hồ đang chỉ mấy giờ mấy phút?.  - GV viết lên bảng: 8 giờ 15 phút.  - Yêu cầu HS xoay kim phút chỉ số 6.  - Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV nêu: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 30 phút hay 8 giờ rưỡi”.  - GV viết lên bảng: 8 giờ 30 phút hay 8 giờ rưỡi.  - Cho HS tiếp tục xoay kim đồng hồ?  - Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV viết lên bảng: 9 giờ.  => GV kết luận: *Khi xem giờ trên đồng hồ, nếu thấy kim phút chỉ vào số* 3*, em đọc là 15 phút; nếu kim phút chỉ vào số 6, em đọc là 30 phút. (hoặc giờ rưỡi).*  **3. HĐ THỰC HÀNH**  **\*Mục tiêu:**  - HS vận dụng kiến thức vừa học vào xem đồng hồ và thực hành xoay kim đồng hồ.  **\* Phương pháp:** Trực quan, thực hành.  **\* Hình thức**: Cá nhân, thảo luận nhóm.  **\*Cách tiến hành:**  **\* Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** Treo đồng hồ mẫu lên bảng.  - Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Cho HS quan sát đồng hồ SGK thảo luận nhóm 2. 1 HS chỉ bất kì 1 đồng hồ trong sách nêu câu hỏi, 1 HS nêu câu trả lời.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh trước hết quan sát kim giờ (để biết đồng hồ đang chỉ mấy giờ) sau đó quan sát kim phút để biết đồng hồ chỉ bao nhiêu phút (15 phút hay 30 phút) rồi trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  - Gọi đại diện nhóm lên bảng trình bày  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét kết luận bài làm đúng.  **\* Bài 2:** Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS HS xoay kim đồng hồ theo yêu cầu.  - GV nhận xét.  **4. HĐ Củng cố và nối tiếp**  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: ***Ai nhanh hơn?***  Giáo viên chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội 1 mô hình đồng hồ và hướng dẫn cách chơi: Khi giáo viên hô một giờ nào đó, các em đang cầm mặt đồng hồ của các đội phải lập tức quay kim đồng hồ đến vị trí đó. Em nào quay xong cuối cùng hoặc quay sai sẽ bị loại. Sau mỗi lần quay, các đội lại cho bạn khác lên thay. Hết thời gian chơi, đội nào còn nhiều thành viên nhất là đội thắng cuộc.  - Tổng kết trò chơi và tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **Tích hợp ĐĐ: Tiết kiệm thời gian, lập thời gian biểu**  - GV nhận xét, tuyên dương.  Dặn dò Học sinh về nhà so sánh số lượng đồ vật trong nhà cho người thân trong gia đình cùng nghe. | - Trả lời: Thổi gì, thổi gì?  - Hỏi gì? Hỏi gì?  + Từ 1 giờ sáng đến 10 giờ.   |  |  | | --- | --- | | **Buổi sáng** | 1 giờ sáng - > 10 giờ sáng | | **Buổi trưa** | 11 giờ trưa —► 12 giờ trưa | | **Buổi chiều** | 1 giờ clìiều—► 6 giờ chiều (13 giờ) (18 giờ) | | **Buổi tối** | 7 giờ tối —► 9 giờ tối (19 giờ) (21 giờ) | | **Buổi đêm** | 10 giờ đêm —► 12 giờ đêm (22 giờ) (24 giờ) |   **-** Giờ  - 6 giờ chúng em đến trường.  - Lao động vệ sinh  - xếp hàng vào lớp.  - Học sinh trao đổi N2 -> trả lời  *\*Dự kiến ND chia sẻ:*  - Quan sát trả lời câu hỏi.  - Đồng hồ chỉ 8 giờ.  - Đồng hồ chỉ 9 giờ.  - Học sinh lắng nghe ghi nhớ  -3 HS nhắc lại cá nhân.  - Cả lớp đồng thanh.  - HS đếm theo GV từ 1 tới 60 (mỗi nhịp đếm khoảng 1 giây)  - HS thao tác trên bộ đồ dùng học tập sử dụng mô hình đồng hồ 2 kim.  - HS nghe ghi nhớ  - HS đọc theo GV xoay: 5,10, 15,... , 60.  - Đồng hồ chỉ 8 giờ  - HS xoay sao cho kim phút chỉ số 3.  - Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 15 phút”.  - HS lặp lại nhiều lần “8 giờ 15 phút”.  - HS tiếp tục xoay cho kim phút chỉ số 6.  - Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 30 phút.  - HS lặp lại nhiều lần “8 giờ 30 phút hay 8 giờ rưỡi”.  -HS tiếp tục xoay sao cho kim phút chỉ số 12.  - “9 giờ”.  - HS đọc  - HS nghe  - Quan sát  - Năm giờ rưỡi. Nhiều HS nêu câu trả lời.  **-** HS thảo luận nhóm 2:  +HS chia sẻ, tương tác cùng bạn  *\*Dự kiến ND chia sẻ:*  +HS1: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  +HS2: Đồng hồ chỉ 10 giờ.    - Các nhóm trình bày kết quả.  - Nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu  - 3 HS thực hiện xoay kim đồng hồ trước lớp.  - Cả lớp theo dõi nhận xét.  - Thi quay kim đồng hồ theo hiệu lệnh của giáo viên.  - Học sinh thực hiện chơi. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**HĐTN: LỚP 2- Tiết 65**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**TÌM HIỂU MỘT SỐ VIỆC NHÀ PHÙ HỢP VỚI LỨA TUỔI**

**LÀM DỤNG CỤ GẤP QUẦN ÁO**

Thời gian thực hiện: Ngày 12 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Chia sẻ về cách làm công việc nhà khác mà em biết. Làm dụng cụ và thực hành gấp quần áo với dụng cụ vừa làm.

- Biết trao đổi với bạn về một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi mình tìm hiểu được.

**.Năng lực:**

* ***Năng lực thích ứng với cuộc sống:***

-Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng; Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp.

* ***Năng lực tự chủ và tự học:***

-Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện tự chăm sóc, phục vụ bản thân.

**. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Thực hiện được các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể; Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Tranh ảnh, ĐDDH liên quan đến chủ đề, bài 22;

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p**  10p | **1. HĐ Khởi động**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động vui với trò chơi: Ai nhanh hơn.  -Nhắc nhở học sinh tham gia tích cực.  - Giáo viên giới thiệu chủ đề, bài mới.  **2. HĐ KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Kể tên những việc nhà mà em đã làm.**  -GV gọi học sinh phát biểu:kể tên những việc nhà mà em đã làm.  -Nhận xét, tuyên dương học sinh đã biết phụ giúp công việc nhà. | - Học sinh tham gia trò chơi: Ai nhanh hơn  -Học sinh vận động cơ thể theo tiếng nhạc, vừa vận động vừa chỉnh sửa lại quần áo, đầu tóc gọn gàng.  -Học sinh chia sẻ trước lớp: rửa bát, quét nhà, nhặt rau, tưới cây, cho gà ăn, trông em, …  -Học sinh lắng nghe và bổ sung thêm. |
| **10p** | **3. Tìm hiểu – Mở rộng:**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu cách làm một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.** - ***TÍCH HỢP ĐĐ: Tự nhận thức về bản thân***  -GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu học sinh làm việc nhóm đôi.  -Gọi học sinh nhận xét và chốt quy trình đối với yêu cầu 1:  +Bước 1: Phân loại quần áo  +Bước 2: Gấp quần áo  +Bước 3: Xếp quần áo vào nơi quy định  -Gọi học sinh nhận xét và chốt quy trình đối với yêu cầu 2:  + Bước 1:Cất gọn đồ dùng  + Bước 2:Lau bụi trên bàn, ghế, cửa  + Bước 3:Quét nhà  + Bước 4:Lau nhà  …  -Giáo viên nhận xét, khen ngợi những nhóm đưa ra quy trình hợp lí. Nhắc nhở học sinh cần tự giác sắp xếp đồ dùng học tập và dụng cụ cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. | -Học sinh làm việc nhóm đôi, trao đổi với bạn để sắp xếp các bước dọn dẹp quần áo.  -Đại diện các nhóm trình bày quy trình mà nhóm mình đã thảo luận và thống nhất.  **Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717291102_6c99bba5238939b36294f4460f352d72.jpg**  Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717282459_41f1994efb20f09cf5a971930bc1f573.jpg |
|  | **Hoạt động 3: Làm dụng cụ gấp quần áo**  -GV hướng dẫn học sinh quan sát, hỗ trợ học sinh.  **-**Tổ chức cho học sinh làm dụng cụ gấp quần áo:   * Giáo viên tổ chức cho các em xem 1 đoạn video về cách làm dụng cụ gấp quần áo giống như các bước trong tranh. * Giáo viên tổ chức cho các em thực hành làm dụng cụ gấp quần áo. * Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh thực hiện làm dụng cụ gấp quần áo đẹp mắt. | -Quan sát tranh, xem clip về cách làm dụng cụ gấp quần áo giống như các bước trong tranh .  -Học sinh thực hành làm dụng cụ gấp quần áo.  - Học sinh trình bày sản phẩm vừa làm được. |
| **7p** | **4.Thực hành, vận dụng:**  **Hoạt động 3: Thực hành gấp quần áo.**  **-Thực hành gấp quần áo với dụng cụ vừa làm được ở hoạt động 3.**   * Giáo viên gấp mẫu cho học sinh quan sát thông qua các tranh vẽ và thực hành. * Yêu cầu học sinh trải nghiệm gấp quần áo. * Học sinh trưng bày sản phẩm.   Giáo viên nhận xét, chốt ý: Qua hoạt động trên, các em có thể tự làm những việc như: gấp quần áo, cho vào tủ thận ngăn nắp. Nhớ thực hiện thường xuyên các em nhé ! | **Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717294810_cf899c80253b8addd3ac6cada51f1c11.jpg**  -Học sinh quan sát các bạn thực hành.  -Nhận xét phần thực hành của bạn. |
| **3p** | **5. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP:**  -Giáo viên hệ thống lại các hoạt động.  - Dặn chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét tiết học | | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 – Tiết 217,218

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 4: MÙA ĐÔNG Ở VÙNG CAO** (Tiết 3 – 4)

- Mở rộng vốn từ Bốn mùa ( tt)

- Nghe kể Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ

Thời gian thực hiện: Ngày 13 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng vốn từ về bốn mùa (từ ngữ chỉ sự vật và chỉ màu sắc); đặt được câu hỏi Khi nào? ghép được từ ngữ thành câu, sắp xếp câu thành đoạn văn.

- Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện *Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ* theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.

**.Kĩ năng**:

– Đặt được câu hỏi Khi nào?; ghép được từ ngữ thành câu, sắp xếp câu thành đoạn văn.

– Kể được từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.

**.Thái độ:** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú.

**. Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Thẻ từ để HS làm BT 3.

+ Tranh ảnh, video clip truyện Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ (nếu có).

2.Học sinh: SHS, VTV, VBT, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 3: MRVT: Bốn mùa (tiếp theo)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2p | **A. Hoạt động khởi động**  – GV cho HS bắt bài hát  – GV giới thiệu bài  – GV ghi bảng tên bài | – HS hát.  – HS lắng nghe.  – HS quan sát. |
| 15p | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  ***\*Hoạt động 1: Luyện từ (Tìm từ ngữ chỉ mùa, hoa, quả, màu sắc).***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm từ ngữ chỉ mùa, hoa, quả, màu sắc. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận tìm từ ngữ theo kĩ thuật khăn trải bàn.   **Cách tiến hành:**  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ và ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp.  – Gọi HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 3    a. Chỉ mùa: xuân, hè, thu.  b. Chỉ hoa: bắp, bầu, mơ, phượng, vông.  Chỉ quả: cam, quýt.  Chỉ màu sắc: trắng, đỏ rực, vàng.  – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu.  – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe. |
| 19p | ***Hoạt động 2: Luyện câu***   * **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết đặt câu với từ ngữ chỉ hoạt động hoặc tính nết của trẻ em. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi.   **Cách tiến hành:**  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a.  – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét.  – Gọi HS xác định yêu cầu của BT 4b.  – HD HS viết vào VBT và chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  – Gọi một vài nhóm trình bày.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét.  – HD HS thực hiện yêu cầu của BT 4c, viết đoạn văn sau khi đã sắp xếp vào VBT.  – Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | – HS xác định yêu cầu của BT 4a *(Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm)*    – HS làm việc trong nhóm đôi.  – HS chia sẻ trước lớp.  + Hoa mơ nở trắng như tuyết khi nào? (Khi nào hoa mơ nở trắng như tuyết?)  + Hoa phượng đỏ rực khi nào? (Khi nào hoa phượng đỏ rực?)  + Cam quýt chín vàng khi nào? (Khi nào cam quýt chín vàng?)  + Cúc họa mi nở rộ khi nào? (Khi nào cúc họa mi nở rộ?)  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe.  – HS xác định yêu cầu của BT 4b *(Chọn từ ngữ ở thẻ màu xanh phù hợp vơis từ ngữ ở thẻ màu hồng).*    – HS viết vào VBT.  – HS trình bày.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe.    – HS thực hiện.    5  4  3  2  1  – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| **TIẾT 4: Kể chuyện (Nghe – kể): Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ**  ***SỰ TÍCH MÙA XUÂN VÀ BỘ LÔNG TRẮNG CỦA THỎ***  *1. Ngày xưa chỉ có ba mùa hạ, thu, đông và mọi loài thỏ đều có bộ lông màu xám. Có hai mẹ con nhà thỏ sống trong khu rừng nọ. Mỗi khi chuyển từ mùa đông rét buốt sang mùa hạ nóng nực, thỏ mẹ lại bị ốm. Nó ao ước có một mùa ấm áp.*  *2. Thỏ con nghe nói mùa ấm áp đó là mùa xuân. Nhưng mùa xuân chỉ đến khi có cầu vồng cùng muôn hoa chào đón. Thương mẹ, nó bàn với bác gấu:*  *– Ta làm một chiếc cầu vồng để đón mùa xuân...*  *– Nhưng bằng cách nào? – Bác gấu hỏi.*  *– Cháu sẽ rủ các bạn góp những chiếc lông đẹp nhất...*  *Tin truyền đi khắp nơi, chim muông góp những chiếc lông đẹp nhất, chim sâu kết lại làm cầu vồng bảy sắc.*  *3. Còn thỏ con đi tìm gặp từng loài hoa xin giúp đỡ. Cảm động trước tấm lòng hiếu thảo của thỏ, các loài hoa đều hứa khi chị gió báo tin sẽ cùng nở.*  *Một buổi sáng cuối mùa đông, khi chim sâu dệt xong những mảng màu cuối cùng, cầu vồng xuất hiện. Chị gió nhanh chóng báo tin cho các loài hoa cùng nở. Thế là mùa xuân ấm sáp về.*  *4. Từ đó, mặt đất có đủ bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Còn chú thỏ hiếu thảo, biết kết nối chim muông và các loài hoa để cùng đón xuân về được mùa xuân tặng một chiếc áo trắng tinh, mềm mại. Chiếc áo đó còn mãi đến bây giờ.*  *Theo Truyện cổ tích Việt Nam* | | |
| 15p | ***Hoạt động 1: Nghe kể chuyện***   * Mục tiêu:Nghe được câu chuyện Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.   – Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  – GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.  – HD HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  – GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện. | – HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  – HS nghe GV kể lần 1.  – HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  – HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai. |
| 10p | ***Hoạt động 2: Nghe kể từng đoạn của câu chuyện***   * Mục tiêu:Giúp học sinh kể được từng đoạn của câu chuyện. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm, sắm vai. * Cách tiến hành:   – Yêu cầu HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý để kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp.  – HD HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)  – HD Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét phần kể chuyện. | – HS quan sát tranh    – HS làm việc theo nhóm.  – HS kể trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
| 7p | ***Hoạt động 3: Kể toàn bộ câu chuyện***   * Mục tiêu:Giúp học sinh kể toàn bộ câu chuyện. * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm, sắm vai. * Cách tiến hành:   – Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét phần kể chuyện.  – Yêu cầu HS nói về nhân vật em thích, giải thích lí do. Trao đổi về nội dung câu chuyện. | – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe.  – HS chia sẻ |
| 4p | ***C. Hoạt động củng cố và nối tiếp***  – Nêu lại nội dung bài  – Nhận xét, đánh giá.  – Về học bài, chuẩn bị | – HS nêu lại nội dung bài.  – Nhận xét, tuyên dương.  – Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 – Tiết 109**

**TUẦN: 22**

**BÀI 59: GIỜ, PHÚT, XEM ĐỒNG HỒ (TIẾT 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 13 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Đọc được giờ trên đồng hồ điện tử với số phút là : 00, : 15, : 30.
* Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**. Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

-GV: Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử.

- HS: Mô hình đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P**  **25P**  **5p** | **1. Hoạt động Khởi động**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: ***Bạn ơi, tôi mấy giờ?***  + Nội dung chơi: Quay kim đồng hồ để học sinh xem đồng hồ.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  ***\* Kết luận giới thiệu bài: Giờ, phút, xem đồng hồ.***  **2. Hoạt động Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:** Đọc được giờ trên đồng hồ điện tử với số phút là : 00, : 15, : 30.  Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.  **\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm.  **\* Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** Treo đồng hồ điện tử lên bảng.  - GV giới thiệu một đồng hồ điện tử (loại để bàn hay treo tường), nếu không có thì viết giờ lên bảng để HS đọc:  **2 : 15 🡪 2 giờ 15 phút sáng**  **11: 30 🡪11 giờ 30 phút trưa**  **23: 30 🡪11 giờ 30 phút đêm**  - GV dán tranh cho HS quan sát tranh vẽ ngày chủ nhật của Mai tương ứng với các đồng hồ chỉ thời gian giới thiệu: Đây là các hoạt động của bạn Mai trong một ngày Chủ nhật, các hoạt động diễn ra theo thứ tự thời gian, từ hình 1 đến hình 9.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 nói theo tranh.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  + GV nêu câu hỏi:  - Bạn Mai giúp ba mẹ làm việc nhà lúc mấy giờ?  - Lúc 8 giờ 15 phút tối, bạn làm gì?  - GV nhận xét kết luận bài làm đúng.  **\* Bài 2:** Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp.  - GV giúp HS ôn lại các buổi trong ngày, cách đọc giờ ở buổi chiều, tối, đêm.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - Nhận xét  - Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.  - Vì sao em chọn Buổi sáng phù hợp với đồng hồ 5 giờ 30 phút?  Mở rộng: Phân biệt mặt trời và bầu trời vào các buổi trong ngày.  **\* Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS tự làm bài.  - Nhận xét sửa bài.  - Khi sửa bài, giúp HS nói: Từ 3 giờ đến 4 giờ là 1 giờ, từ 7 giờ tới 7 giờ 15 phút là 15 phút.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Điền vào chỗ chấm:  a. Mẹ em đi làm ca chiều bắt đầu từ 14 giờ hay ...............đến 22 giờ hay.............  b. Hằng ngày em thường đi ngủ lúc 9 giờ rưỡi hay ........  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh tham gia chơi nêu giờ trên đồng hồ.  - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Quan sát.  - Đọc cá nhân, đồng thanh  - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh chia sẻ kết quả:  + Mai thức dậy lúc 7 giờ  + Mai đánh răng lúc 7 giờ 15 phút.  + Mai tập thể dục lúc 7 giờ rưỡi  + Mai ăn sáng lúc 8 giờ  ............................................  - Trình bày kết quả.  - Học sinh nhận xét.  - Lắng nghe.  **-** Bạn Mai giúp ba mẹ làm việc nhà lúc 9 giờ.  - Lúc 8 giờ 15 phút tối, bạn đọc sách.  - HS nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết.  - Hàng trên là hình ảnh bầu trời vào các buổi sáng, trưa, chiều, đêm.  - Hàng dưới là 4 đồng hồ điện tử, các số chỉ giờ vượt quá 12 thì tương ưng với những buổi nào?  -HS thực hiện theo yêu cầu.  Buổi sáng phù hợp với đồng hồ 5 giờ 30 phút.  Buổi trưa phù hợp với đồng hồ 12 giờ.  Buổi chiều phù hợp với đồng hồ 17 giờ 15 phút (hay 5 giờ 15 phút chiều).  Buổi sáng phù hợp với đồng hồ 5 giờ 30 phút.  - HS giải thích  - HS tự tìm hiểu và làm bài.  - 2 HS lên bảng điền cả lớp làm bài vào vở.  a) 3 giờ 🡪 4 giờ  b) 7 giờ 🡪 7 giờ 15 phút  - 2 HS nêu câu trả lời. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**GDTC : LỚP 2 – Tiết 34**

**Bài 5: CÁC ĐỘNG TÁC NGỒI CƠ BẢN ( tiết 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 13 tháng 2 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết và thực hiện được vệ sinh cá nhân và đảm bảo an toàn luyện tập.

- HS bước đầu biết được các động tác ngồi cơ bản.

- HS nâng cao tinh thần tự giác, tinh thần tập thể biết giúp đỡ bạn bè trong tập luyện.

**.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**. Về năng lực**:

**Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập ngồi cơ bản trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác và các bài tập ngồi cơ bản.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các bài tập ngồi cơ bản.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Bài thể dục PTC.  - Trò chơi “ngồi chuyển vật”  TC ngồi chuyển vật  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Động tác ngồi kiễng hai gót chân.  ngồi kiễng hai gót chân  - Động tác ngồi bệt thẳng chân.  ngồi bệt thẳng chân  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “ngồi chuyển bóng”.  TC ngồi chuyển bóng  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2x8N  1 lần  4 lần  3 lần  3 lần  1 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS nhảy dây tùy sức 2 phút  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS Chơi trò chơi.  - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹🚹 🚹 🚹🚹  🚹 GV 🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹    HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

TIẾNG VIỆT ; Lớp: 2 - Tiết 219,220

**CHỦ ĐIỂM : BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 4 : MÙA ĐÔNG Ở VÙNG CAO** (tiết 5 – 6, SHS, tr.41)

* ***Luyện tập thuật việc được chứng kiến (tt)***
* ***Đọc một bài văn về bốn mùa***

Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**  Nói, viết 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý.

- Chia sẻ được một bài văn đã đọc về Bốn mùa.

- Chia sẻ được điều mình biết về một mùa trong năm.

**. Kĩ năng**: Biết thuật lại việc đã chứng kiến. Biết chia sẻ một bài văn đã đọc về bốn mùa, về một mùa trong năm.

**.Thái độ:** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**. Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2. Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 5: LUYỆN TẬP THUẬT LẠI VIỆC ĐƯỢC CHỨNG KIẾN (tiếp theo)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | ***A. Hoạt động khởi động***  – GV cho HS bắt bài hát  – GV giới thiệu bài  – GV ghi bảng tên bài | – HS hát.  – HS lắng nghe.  – HS quan sát. |
| 15P | ***B. HĐ KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP***  ***Hoạt động 1: Nói về việc làm tốt của một người bạn.***   * Mục tiêu: Học sinh biết nói về việc làm tốt của một người bạn dựa vào gợi ý * Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, đàm thoại, thảo luận nhóm đôi. * Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.   – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a.  – Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý.  + Bạn em đã làm việc tốt đó khi nào? Ở đâu?  + Bạn ấy đã thực hiện việc đó như thế nào?  + Em nghĩ gì về việc làm tốt của bạn?  – Gọi một vài nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét.  –**GV nhận xét – GD**: Các em cần mạnh dạn, tự tin khi nói về việc làm tốt của bạn em. | – HS xác định yêu cầu của BT *(Nói 4 –5 câu về việc làm tốt của một người bạn dựa vào gợi ý)*  – HS thảo luận nhóm đôi.  + *Buổi sáng, buổi trưa, tan học về, giờ ra chơi,...; Ở trong lớp, ở sân trường, ở nhà,...*  *+ Chăm sóc, lo lắng cho em; nhặt đồ của em; mua quà bánh cho em,...*  *+ Biết ơn bạn, bạn là người bạn tốt,...*  – HS chia sẻ trước lớp  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe. |
| 15P | ***Hoạt động 2: Viết về việc làm tốt của một người bạn.***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh viết được 4 – 5 câu về việc làm tốt của một người bạn. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, cá nhân, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý.   – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b.  – Yêu cầu HS viết 4 – 5 câu về nội dung vừa nói ở BT 6a.  – Gọi một vài HS đọc bài viết trước lớp.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT *(Viết 4 – 5 câu về nôi dung em vừa nói).*  – HS viết.    – HS đọc.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe. |
| **Vận dụng: Đọc mở rộng**  **TIẾT 6: ĐỌC MỘT BÀI VĂN VỀ BỐN MÙA** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 15P | ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết chia sẻ về truyện đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.***   * **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết chia sẻ một bài văn đã đọc về bốn mùa, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thảo luận nhóm đôi. * **Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý.   – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HD HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, tên mùa, nét riêng của mùa,...  – Một vài HS chia sẻ trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – Yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài văn, tên tác giả, tên mùa, nét riêng của mùa,...  – HD Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.  – GV nhận xét | – HS nhắc lại nội dung bài  – HS lắng nghe.  – HS chia sẻ.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết.    – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS chia sẻ.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| 15P | ***Hoạt động 2: Chia sẻ về một mùa trong năm.***   * Mục tiêu: Giúp học sinh chia sẻ về một mùa trong năm. * **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Vấn đáp, cá nhân,... * **Cách tiến hành:**   – Gọi HS xác định yêu cầu của BT2.  – HD HS trao đổi trong nhóm đôi điều em biết về một mùa trong năm.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu *(Chia sẻ điều em biết về một mùa trong năm).*  – HS thực hiện.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe. |
| 5’ | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  – Gọi HS nêu lại nội dung bài.  – Nhận xét, đánh giá.  – Dặn dò. | – HS nêu lại nội dung bài.  – HS lắng nghe.  – Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 – Tiết 120**

**TUẦN: 22**

**BÀI 59: GIỜ, PHÚT, XEM ĐỒNG HỒ (TIẾT 3)**

Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, số 6.

- Biết thời điểm, khoảng thời gian.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**2. Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử.

- HS: Mô hình đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P**  **25P**  **5p** | **1. Hoạt động Khởi động**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: ***Bạn ơi, tôi mấy giờ?***  + Nội dung chơi: Quay kim đồng hồ để học sinh xem đồng hồ.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  ***\* Kết luận giới thiệu bài: Giờ, phút, xem đồng hồ.***  **2. Hoạt động Luyện tập**  **\* Bài 4:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Chia nhóm cho HS thảo luận.  - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.  + Khi sửa bài, GV giúp HS, khi các nhóm trả lời sai.  Ví dụ: a) Mỗi ngày em ngủ khoảng 9 phút.  Chỉ tính giấc ngủ buổi đêm:  - Em ngủ lúc mấy giờ?  - Em thức dậy lúc mấy giờ?  Xoay 1 ô hình đồng hồ hoặc dùng tia số để học.  - 7 giờ 8 giờ 9 giờ 10 giờ 11 giờ 12 giờ 1 giờ 2 giờ 3giờ 4 giờ 5 giờ 6 giờ 7 giờ.  - Cũng có thể giúp HS nhận biết khoảng thời gian 9 phút.  -Từ lúc các em làm bài Luyện tập 3 đến bây giờ là khoảng 9 phút.  - Có phải một ngày em chỉ ngủ 9 phút?  \* Mở rộng: ích lợi của việc ngủ đủ thời gian.  **\* Bài 5:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  - YC học sinh phải nhận biết được các thời điểm trong hoạt động “Đến trường học”. Các thời điểm diễn ra hoạt động đó: “7 giờ” và “7 giờ 15 phút”. So sánh các thời điểm nêu trên để trả lời câu hỏi của bài toán.  - Các bạn đến trường đúng giờ, sớm hay muộn giờ?  **\* GV giải thích:**  Hẹn 7 giờ, có mặt lúc 7 giờ là đúng giờ.  Hẹn 7 giờ, có mặt trước 7 giờ là sớm giờ.  Hẹn 7 giờ, có mặt sau 7 giờ là trễ giờ.  - Yêu cầu HS giải thích Vì sao em biết các bạn ở tranh 1 đến trường sớm giờ? Sớm bao nhiêu phút.  - GV giúp HS nói về ích lợi của việc có mặt đúng giờ và nhắc nhở HS tạo thói quen có mặt đúng giờ.  - Nhận xét sửa bài.  **3. Hoạt động 3 Củng cố và nối tiếp**  **\* Đất nước em:**  - GV giới thiệu để đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội, thường người ta đi bằng xe ô tô, tàu hoả (khoảng hơn 1 ngày), đi bằng máy bay (chỉ mất 2 giờ do máy bay bay rất nhanh và không ngừng dọc đường).  - GV giới thiệu đôi nét về Phú Quốc.  - HS tìm vị trí Thủ đô Hà Nội và đảo Phú Quốc trên bản đồ.  **- Tích hợp ĐĐ: GD HS Tiết kiệm thời**  **gian, lập thời gian biểu**  - Dặn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - Học sinh tham gia chơi nêu giờ trên đồng hồ  - HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài, thảo luận và thực hiện.  - Lắng nghe  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác phản biện.  - 9 giờ tối.  - 6 giờ sáng  - Nghe  + Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.  \**Dự kiến KQ chia sẻ:*  - Các bạn đến trường sớm hơn.  - Các bạn đến trường muộn giờ.  - Các bạn đến trường đúng giờ.  - Các bạn ở tranh 1 đến trường sớm giờ. Sớm 30 phút.  - Các bạn ở tranh 2 đến trường muộn giờ. muộn 15 phút.  - Các bạn ở tranh 3 đến trường đúng giờ.  - HS nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn: Tự nhiên và xã hội - Lớp 2 – Tiết 44

Chủ đề: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

BÀI 19: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG ( Tiết 2)

Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh.

**-** Nhận biết được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

**\* Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Phẩm chất**: Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình trong bài 18 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học sinh**: SGK, VBT, vở, giấy A4, hộp màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | 1. **Hoạt động khởi động**   **Hoạt động 1: Chức năng của xương và cơ trong cơ thể**   * ***Mục tiêu:*** HS nêu được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản, ban đầu qua hoạt động hằng ngày. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** dạy học nêu vấn đề, thực hành, vấn đáp, kể chuyện, … * ***Cách tiến hành:***   - GV tổ chức cho HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình).   * Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:   + Nam và các bạn đang làm gì?  + Nêu một số xương và cơ giúp Nam và các bạn thực hiện những hoạt động đó.   * GV mời 2 đến 3 cặp HS lên trước lớp chỉ hình, hỏi và trả lời câu hỏi trước lóp. * HS và GV cùng nhận xét. * *Kết luận:* Các bạn trong hình đang cùng nhau đá bóng. Có nliiều xương và cơ giúp các bạn thực hiện hoạt động này: xưong chân, cơ chân, xương tay, cơ tay, xương đầu,... Nhờ có sự phối hợp giữa xưong và cơ mà cơ thể con người có thể thực hiện được nhiều hoạt động khác nhau. | HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình). Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  + Nam và các bạn đang làm gì?  + Nêu một số xương và cơ giúp Nam và các bạn thực hiện những hoạt động đó.   * Viết tên bài học vào vở |
| 20’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu**  **2.1.Hoạt động 2: Thực hành cử động co, duỗi tay**   * ***Mục tiêu:*** Nhận biết sự thay đổi của cơ khi co và duỗi tay, tliực hành kiến thức về cơ và xưong. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Quan sát, vấn đáp,… * ***Cách tiến hành:***   GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.  HS trả lời các câu hỏi sau:  + Em thấy bắp tay của mình có sự thay đổi như thế nào?  + Cơ, xưong và khớp xương nào giúp em tliực hiện co, duỗi tay?   * GV mời HS trình bày ý kiến của mình. * HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận. * *Kết luận:* Khi cơ thể cử động thì các xương và cơ cũng hoạt động.   **Hoạt động 3: Thực hành mỉm cười và bắt tay nhau**   * *Mục tiêu:* HS thực hành để thấy được cliức năng của xưcmg và cơ khi mỉm cười, bắt tay nhau. * *Cách tiến hành:* * GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình. * HS trả lời câu hỏi: Nếu xương và cơ không phối hợp hoạt động thì em có thể thực hiện các việc làm đó không? Vì sao? * *Kết luận:* Nhờ có xưong và cơ mà chúng ta có thể mỉm cười và bắt tay với nhau. | * HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.   HS trả lời các câu hỏi sau:  + Em thấy bắp tay của mình có sự thay đổi như thế nào?  + Cơ, xưong và khớp xương nào giúp em tliực hiện co, duỗi tay?  HS trình bày ý kiến của mình  HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình.  HS trả lời câu hỏi: Nếu xương và cơ không phối hợp hoạt động thì em có thể thực hiện các việc làm đó không? Vì sao? |
| 12’ | **2.2. Hoạt động 4: Thực hành**   * *Mục tiêu:* HS đưa ra được dự đoán điều sẽ xảy ra với cơ thể mỗi ngưòi nếu cơ quan vận động không hoạt động. * Cách tiến hành * Một số HS thực hành các động tác * Đứng lên và ngồi xuống bình thường.   + Đứng lên và ngồi xuống mà không gập chân.   * GV đặt câu hỏi:   + Chân, tay em sẽ cử động như thế nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?  + Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương?   * GV mời 2-3 HS trả lòi câu hỏi. * *Kết luận:* Cơ thể chúng ta sẽ không đứng được, không di chuyển, không tham gia các hoạt động được nếu không có bộ xương. Tay, chân chúng ta sẽ không thể co, duỗi được nếu không có khớp khuỷu tay và khớp đầu gối. * GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu nội dung trọng tâm của bài học: Nhờ có sự phối hợp của bộ xưong và hệ cơ mà cơ thể chúng ta có thể cử động và thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.   GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá: “Bộ xương - Cơ quan vận động - Hệ cơ - Khớp xưong”.   * **Tích hợp : Với y tế học**   **đường** | Một số HS thực hành các động tác  + Đứng lên và ngồi xuống bình thường.  + Đứng lên và ngồi xuống mà không gập chân.  HS trả lòi câu hỏi.  + Chân, tay em sẽ cử động như thế nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?  + Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương? |
| 3’ | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu HS Chia sẻ với ngưòi thân về tên, vị trí và chức năng của các xương, cơ, khớp xưong; trên cơ thể của em.  -NhẬN xét tiết học, tuyên dương |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Hoạt động trải nghiêm- Lớp 2 - Tiết 66**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**RÈN LUYỆN THÓI QUEN CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Trao đổi việc lập thời gian biểu để rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân.

- Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân .

**. Về năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

-Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

**. Về phẩm chất:**

-Chăm chỉ, trách nhiệm: Thực hiện được các hoạt động nhiệm vụ được giao trong tuần.

-Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái, vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Tranh ảnh, ĐDDH liên quan đến chủ đề, bài 22;

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p**  **10p** | **1. Khởi động**  Ổn định và cho lớp hát  **2.Báo cáo công tác sơ kết tuần:**  **Hoạt động 1: Sơ kết tuần 22**   * ***Mục tiêu***: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục. * ***Cách tiến hành:***   - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 22. | - Hát  - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục. |
|  | **Hoạt động 2: Chia sẻ**   * ***Mục tiêu***: HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua. * ***Cách tiến hành:***   - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?  - GV lắng nghe, chia sẻ với HS.  -GV nhận xét - GD: Ở trường, ngoài việc học các em cần tham gia tích cực các phong trào trường. | - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân. |
| **10p** | **3.Sinh hoạt theo chủ đề**  **Hoạt động 1: Kể tên những việc làm nhà em đã làm.**   * *Mục tiêu:* Giúp học sinh kể được tên những việc nhà đã làm. * *Phương pháp, hình thức tổ chức:* vấn đáp, thảo luận, … * *Cách tiến hành:*   -GV yêu cầu học sinh kể tên những việc nhà đã làm.  -GV chốt – GD: Các em cần tự giác làm những việc nhà phù hợp lứa tuổi của mình. | -Học sinh kể nối tiếp.  -Học sinh lắng nghe, bổ sung. |
| **5p**  **5p** | **Hoạt động 2: Tìm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân.**   * *Mục tiêu:* Giúp học sinh biết tìm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân. * *Phương pháp, hình thức tổ chức:* trực quan*,* quan sát, vấn đáp, thảo luận, … * *Cách tiến hành:*   -GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân mà em biết.  -GV nhận xét, dặn dò học sinh về nhà thực hiện công việc nào thì đánh dấu vào ngày các em có thực hiện.  **3.Thảo luận kế hoạch tuần 23**  **Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 22**  - Tiếp tục thực hiện đúng 5K để an toàn trong dịch bệnh.  - Duy trì việc học trực tiếp.  Thực hiện nghiêm túc đi học đúng giờ  - Chuẩn bị bài và làm bài tốt ở nhà  - Nâng cao chất lượng Tvà TV. Tích cực củng cố kiến thức cho các em.  **4. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề: Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | Học sinh làm việc cá nhân, viết vào bảng những công việc nhà mình sẽ thực hiện.  -Học sinh chia sẻ trước lớp về những việc các em dự định sẽ làm.    **Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2541717313837_6c7abde4990d11917f9d5153a548bf9e.jpg**  - HS lắng nghe và thực hiện |